

| STT | Tên đề tài  | Chủ nhiệm đề tài  | Đơn vị thực hiện            | Thời gian thực hiện |         |
|-----|---|---|-----------------------------|---------------------|---------|
|     |   |   |                             |                     |         |
| 1   | Tỉ lệ và giá trị tiên lượng của biến dạng cơ tim tổng dọc thất phải ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết và hội chứng nguy ngập hô hấp cấp                                 | ThS BS. Đặng Hoàng Vũ                                       | Đơn vị Hình ảnh tim mạch    | 10/2021             | 10/2023 |
| 2   | Tỉ lệ và các yếu tố nguy cơ của giảm biến dạng cơ tim tổng dọc thất trái ở bệnh nhân tăng huyết áp  | PGS TS BS. Lê Minh Khôi                                     | Đơn vị Hình ảnh tim mạch    | 10/2021             | 10/2023 |
| 3   | Biến đổi của thất phải trên siêu âm tim trong giai đoạn chu phẫu ở bệnh nhân người lớn được phẫu thuật tim hở   | PGS TS BS. Lê Minh Khôi                                     | Đơn vị Hình ảnh tim mạch    | 10/2021             | 10/2023 |
| 4   | Đánh giá thay đổi hình thái và chức năng thất phải trên siêu âm tim sau đóng thông liên nhĩ bằng dụng cụ  | PGS TS BS. Lê Minh Khôi                                     | Đơn vị Hình ảnh tim mạch    | 10/2021             | 10/2023 |
| 5   | Giá trị của siêu âm tim phổi trong tiên đoán rút nội khí quản thành công ở bệnh nhân cai máy thở  | ThS BS. Trần Châu Bích Hà                                   | Đơn vị Hình ảnh tim mạch    | 10/2021             | 10/2023 |
| 6   | Điều trị trật khớp cùng đòn bằng phẫu thuật tái tạo dây chằng qua đòn hai bó qua nội soi  | ThS BS. Dương Đình Triết<br>PGS TS BS. Bùi Hồng Thiên Khanh | Khoa Chấn thương chỉnh hình | 10/2021             | 10/2023 |
| 7   | Đánh giá mức độ đau, thời gian nằm viện và tỷ lệ biến chứng của người bệnh phẫu thuật thay khớp gối được áp dụng chương trình ERAS tại khoa Chấn thương chỉnh hình  | ThS ĐD. Nguyễn Thị Phương Tuyên                             | Khoa Chấn thương chỉnh hình | 10/2021             | 10/2023 |
| 8   | Đánh giá mức độ đau, thời gian nằm viện và tỷ lệ biến chứng của người bệnh phẫu thuật thay khớp háng được áp dụng chương trình ERAS tại khoa Chấn thương chỉnh hình | ThS ĐD. Nguyễn Thị Phương Tuyên                             | Khoa Chấn thương chỉnh hình | 10/2021             | 10/2023 |
| 9   | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu tại khoa Tiết niệu Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM                                  | PGS TS DS. Đặng Nguyễn Đoàn Trang                           | Khoa Dược                   | 10/2021             | 10/2023 |
| 10  | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc giảm đau và các biến cố bất lợi liên quan trên bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM                                | PGS TS DS. Đặng Nguyễn Đoàn Trang                           | Khoa Dược                   | 10/2021             | 10/2023 |
| 11  | Đánh giá hiệu quả của việc theo dõi nồng độ vancomycin trong điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM  | ThS DS. Hà Nguyễn Y Khuê                                    | Khoa Dược                   | 10/2021             | 10/2023 |
| 12  | Hiệu quả giảm đau sau mổ của phương pháp gây tê xuyên cơ vuông thất lưng trong phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng   | ThS BS. Lê Hồng Chính                                       | Khoa Gây mê - Hồi sức       | 10/2021             | 05/2023 |
| 13  | Đánh giá vị trí đầu ống thông mũi dạ dày đặt theo phương pháp ước tính qua bề mặt cơ thể "Mũi - Dái tai - Mũi ức" trong phẫu thuật dạ dày                           | BS. Phan Văn Dũng   | Khoa Gây mê - Hồi sức       | 10/2021             | 10/2023 |
| 14  | Xác định tỉ lệ tồn lưu dịch trong dạ dày bằng siêu âm trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 trong phẫu thuật chương trình tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM         | TS BS. Phan Tôn Ngọc Vũ                                     | Khoa Gây mê - Hồi sức       | 10/2021             | 10/2023 |

| STT | Tên đề tài  | Chủ nhiệm đề tài   | Đơn vị thực hiện             | Thời gian thực hiện |         |
|-----|---|--|------------------------------|---------------------|---------|
|     |   |  |                              |                     |         |
| 15  | Hiệu quả của gây tê mặt phẳng cơ ngang bụng phối hợp với gây tê bao cơ thẳng bụng dưới siêu âm bằng ropivacaine 0.2% trong phẫu thuật nội soi cắt gan | BS CKI. Huỳnh Trung Thảo Nguyên                                | Khoa Gây mê - Hồi sức        | 10/2021             | 10/2023 |
| 16  | Siêu âm tĩnh mạch chủ dưới trước gây mê toàn thân dự đoán nguy cơ hạ huyết áp trên bệnh nhân phẫu thuật nội soi cắt đại tràng                         | ThS BS. Nguyễn Thành Sang                                      | Khoa Gây mê - Hồi sức        | 10/2021             | 10/2023 |
| 17  | Khảo sát áp lực bóng chèn ống nội khí quản trong gây mê nội khí quản  | TS BS. Nguyễn Tất Nghiêm                                       | Khoa Gây mê - Hồi sức        | 10/2021             | 10/2023 |
| 18  | Đánh giá hiệu quả giảm đau của kỹ thuật gây tê mặt phẳng cơ dựng sống sau phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt thùy phổi                                  | ThS BS. Tôn Nữ Bảo Trân  | Khoa Gây mê - Hồi sức        | 10/2021             | 10/2023 |
| 19  | Nghiên cứu nguy cơ bơm hơi dạ dày dưới siêu âm khi thông khí kiểm soát áp lực qua mặt nạ trong quá trình khởi mê                                      | ThS BS. Phạm Thị Tuyết Mai                                     | Khoa Gây mê - Hồi sức        | 10/2021             | 10/2023 |
| 20  | Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật khớp háng của phương pháp gây tê khoang mạc chậu dưới hướng dẫn của siêu âm                                 | ThS BS. Cao Thị Hằng   | Khoa Gây mê - Hồi sức        | 10/2021             | 10/2023 |
| 21  | Khảo sát tác dụng phụ của corticoids đường toàn thân và corticoids đường khí dung trong điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính                 | PGS TS BS. Lê Tiến Dũng  | Khoa Hô hấp                  | 10/2021             | 10/2022 |
| 22  | Đánh giá nguyện vọng của người bệnh cao tuổi mắc bệnh ung thư về kế hoạch chăm sóc cuối đời bằng bộ công cụ Go Wish                                   | TS BS Thân Hà Ngọc Thê<br>BS CKII. Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên    | Khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ | 10/2021             | 04/2023 |
| 23  | Khảo sát thực trạng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch ở người bệnh ung thư cao tuổi tại khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM    | BS CKII. Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên<br>ThS BS. Trịnh Thị Bích Hà | Khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ | 10/2021             | 10/2023 |
| 24  | Đánh giá hiệu quả điều trị nang giáp bằng tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn siêu âm   | TS BS. Trần Thanh Vỹ   | Khoa Lồng ngực - Mạch máu    | 10/2021             | 10/2023 |
| 25  | Nghiên cứu các yếu tố liên quan nhiễm trùng thanh sau phẫu thuật Nuss điều trị lồng ngực bẩm sinh   | TS BS Trần Thanh Vỹ  | Khoa Lồng ngực - Mạch máu    | 10/2021             | 10/2023 |
| 26  | Đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp đường mổ dưới mũi ức trong nội soi lồng ngực cắt tuyến ức   | TS BS. Trần Minh Bảo Luân                                      | Khoa Lồng ngực - Mạch máu    | 10/2021             | 10/2023 |
| 27  | Đánh giá chất lượng cuộc sống và sự hài lòng của người bệnh sau phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt hạch giao cảm điều trị tăng tiết mồ hôi tay          | TS BS. Trần Minh Bảo Luân                                      | Khoa Lồng ngực - Mạch máu    | 10/2021             | 10/2023 |
| 28  | Tiếp cận từng bước trong điều trị hoại tử tạo vách nhiễm khuẩn sau viêm tụy hoại tử   | BSCKI. Lê Quan Anh Tuấn  | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy       | 10/2021             | 04/2023 |

| STT | Tên đề tài  | Chủ nhiệm đề tài                              | Đơn vị thực hiện       | Thời gian thực hiện |         |
|-----|---|---|------------------------|---------------------|---------|
|     |   |   |                        |                     |         |
| 29  | Nghiên cứu triển khai ứng dụng ghép gan trẻ em tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM   | PGS TS BS. Nguyễn Hoàng Bắc                   | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy | 10/2021             | 10/2023 |
| 30  | Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt gan 2 thì điều trị ung thư gan tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM   | TS BS. Trần Công Duy Long                     | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy | 10/2021             | 10/2023 |
| 31  | Kết quả sớm phẫu thuật cắt thân đuôi tụy nạo vét hạch do ung thư  | TS BS. Nguyễn Đức Thuận                       | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy | 10/2021             | 10/2023 |
| 32  | Đánh giá kết quả phẫu thuật ghép gan tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM   | ThS BS. Phạm Hồng Phú                         | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy | 10/2021             | 10/2023 |
| 33  | Kết quả phẫu thuật nội soi phục hồi lưu thông ruột sau phẫu thuật Hartmann trong 10 năm tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM  | TS BS. Ung Văn Việt                           | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |
| 34  | So sánh khâu da mũi túi và khâu da thẳng trong phẫu thuật đóng lỗ mở hồi tràng  | TS BS. Ung Văn Việt                           | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |
| 35  | Vai trò của ICG trong đánh giá tưới máu miệng nối trực tràng thấp   | TS BS. Ung Văn Việt                           | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |
| 36  | Kết quả phẫu thuật nội soi cắt bán phần trên dạ dày và tái tạo bằng kỹ thuật Double-Flap trong điều trị ung thư dạ dày giai đoạn sớm tại Việt Nam                           | BS CKI. Nguyễn Viết Hải<br>TS BS. Võ Duy Long | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |
| 37  | Vai trò của indocyanine green (ICG) trong đánh giá tưới máu ống dạ dày trong phẫu thuật cắt thực quản tạo hình bằng dạ dày điều trị ung thư thực quản                       | TS BS. Võ Duy Long                            | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |
| 38  | Nghiên cứu kết quả sớm phẫu thuật cắt gần toàn bộ dạ dày, nạo hạch D2 điều trị ung thư dạ dày 1/3 giữa  | TS BS. Võ Duy Long                            | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |
| 39  | Nghiên cứu so sánh phục hồi lưu thông ruột theo kiểu overlap với kiểu tận - tận chức năng (functional end-to-end) sau phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày điều trị ung thư dạ dày | TS BS. Võ Duy Long                            | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |
| 40  | Nghiên cứu so sánh đường hầm trung thất sau với đường hầm sau xương ức trong phẫu thuật nội soi cắt thực quản, tạo hình bằng dạ dày điều trị ung thư thực quản              | ThS BS. Trần Quang Đạt                        | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |
| 41  | Nghiên cứu so sánh phục hồi lưu thông tiêu hóa sau phẫu thuật cắt phần xa dạ dày theo Billroth I, Roux en-Y và Billroth II cải tiến điều trị ung thư dạ dày                 | ThS BS. Hồ Lê Minh Quốc                       | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |
| 42  | Nghiên cứu tỉ lệ di căn hạch chậu bên sau phẫu thuật điều trị ung thư trực tràng thấp   | ThS BS. Trần Đức Huy                          | Khoa Ngoại Tiêu hóa    | 10/2021             | 10/2023 |

| STT | Tên đề tài  | Chủ nhiệm đề tài  | Đơn vị thực hiện        | Thời gian thực hiện |         |
|-----|---|---|-------------------------|---------------------|---------|
|     |   |   |                         |                     |         |
| 43  | Kết quả sớm của phẫu thuật nội soi dự phòng thoát vị cạnh hậu môn nhân tạo theo kỹ thuật Sugarbaker ở người bệnh ung thư trực tràng có phẫu thuật Miles | BS CKII. Hoàng Danh Tấn - ThS BS. Phạm Ngọc Trường Vinh | Khoa Ngoại Tiêu hóa     | 10/2021             | 10/2023 |
| 44  | Nghiên cứu ứng dụng phép đo áp lực điểm són tiểu trong chẩn đoán tiểu không kiểm soát khi gắng sức ở phụ nữ   | PGS TS BS. Nguyễn Văn Ân - ThS BS. Đoàn Vương Kiệt      | Khoa Niệu học chức năng | 10/2021             | 10/2022 |
| 45  | Ứng dụng bảng câu hỏi OAB-SS trong chẩn đoán và theo dõi điều trị bàng quang tăng hoạt  | PGS TS BS. Nguyễn Văn Ân                                | Khoa Niệu học chức năng | 10/2021             | 10/2022 |
| 46  | Nghiên cứu khoảng tham chiếu dấu ấn chu chuyển xương ở phụ nữ chưa mãn kinh tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM   | TS BS Cao Thanh Ngọc                                    | Khoa Nội Cơ Xương Khớp  | 10/2021             | 10/2023 |
| 47  | Khảo sát nồng độ Osteocalcin và Beta-Crosslaps huyết thanh ở phụ nữ cao tuổi loãng xương trước và sau điều trị Alendronate                              | TS BS. Cao Thanh Ngọc                                   | Khoa Nội cơ xương khớp  | 10/2021             | 10/2023 |
| 48  | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết cục điều trị của lao bao gân vùng cổ bàn tay tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM                                 | TS BS. Cao Thanh Ngọc                                   | Khoa Nội cơ xương khớp  | 10/2021             | 10/2023 |
| 49  | Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đáp ứng điều trị của bệnh viêm thân sống đĩa đệm nhiễm trùng  | ThS BS. Bùi Đăng Khoa                                   | Khoa Nội cơ xương khớp  | 10/2021             | 10/2023 |
| 50  | Giá trị của phân loại JNET trong tiên đoán mô bệnh học của polyp đại trực tràng   | TS BS Lê Quang Nhân<br>GS TS BS. Lê Quang Nghĩa         | Khoa Nội soi            | 10/2021             | 04/2023 |
| 51  | Khảo sát kiến thức và kỹ năng thực hành về sử dụng bút tiêm Insulin ở người bệnh đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú                                | BS CKII. Trần Thị Thùy Dung                             | Khoa Nội tiết           | 10/2021             | 10/2023 |
| 52  | Nghiên cứu ảnh hưởng của thiếu sắt trên khả năng gắng sức và NT-proBNP ở bệnh nhân suy tim có phân suất tổng máu giảm                                   | TS BS. Bùi Thế Dũng                                     | Khoa Nội Tim mạch       | 10/2021             | 10/2023 |
| 53  | Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh cơ tim thoái hóa bột dạng transthyretin (aTTR) tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM                           | TS BS. Bùi Thế Dũng                                     | Khoa Nội Tim mạch       | 10/2021             | 10/2023 |
| 54  | Khảo sát đặc điểm cấy máu, siêu âm tim và kết quả điều trị viêm nội tâm mạc nhiễm trùng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM                             | ThS BS. Nguyễn Minh Nhựt                                | Khoa Nội Tim mạch       | 10/2021             | 10/2023 |
| 55  | Khảo sát đặc điểm bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch tạng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM   | BSCKI. Lương Cao Sơn                                    | Khoa Nội Tim mạch       | 10/2021             | 10/2023 |
| 56  | Khảo sát mối liên quan giữa những bệnh đồng mắc và kết cục lâm sàng ở bệnh nhân thuyên tắc phổi tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM                     | BS. Trần Đăng Khương                                    | Khoa Nội Tim mạch       | 10/2021             | 10/2023 |
| 57  | Khảo sát tình hình sử dụng kháng đông đường uống trên bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM                      | ThS BS. Cao Ngọc Mai Hân                                | Khoa Nội Tim mạch       | 10/2021             | 10/2023 |

| STT | Tên đề tài   | Chủ nhiệm đề tài             | Đơn vị thực hiện                   | Thời gian thực hiện |         |
|-----|--|------------------------------|------------------------------------|---------------------|---------|
|     |  |                              |                                    |                     |         |
| 58  | Kết quả sớm và trung hạn phẫu thuật van hai lá ít xâm lấn ở nhóm bệnh nhân nguy cơ cao   | PGS TS BS. Nguyễn Hoàng Định | Khoa Phẫu thuật Tim mạch người lớn | 10/2021             | 10/2023 |
| 59  | Giá trị của siêu âm phổi trong chẩn đoán một số bất thường hô hấp cấp tính thường gặp ở bệnh nhân sau phẫu thuật tim mạch  | ThS BS. Hoàng Quốc Trung     | Khoa Phẫu thuật Tim trẻ em         | 10/2021             | 10/2023 |
| 60  | Đánh giá kết quả tập vận động sớm cho người bệnh thở máy tại Khoa Hồi sức tích cực - Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM  | BSCCKII. Nguyễn Đức Thành    | Khoa Phục hồi chức năng            | 10/2021             | 10/2022 |
| 61  | Khảo sát đặc điểm vi sinh và tình hình đề kháng kháng sinh của vi khuẩn gây viêm phúc mạc nhiễm khuẩn nguyên phát ở người bệnh xơ gan bàng bụng tại khoa Tiêu hóa - Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM | BSCCKI. Đinh Trung Tường     | Khoa Tiêu hóa                      | 10/2021             | 10/2023 |
| 62  | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đáp ứng corticoid đường tĩnh mạch ở bệnh nhân bị đợt cấp viêm loét đại tràng mức độ nặng  | ThS BS. Đặng Minh Luân       | Khoa Tiêu hóa                      | 10/2021             | 10/2022 |
| 63  | Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của bệnh nhân nhiễm giun lươn tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM từ năm 2018 đến năm 2020  | BS. Lê Minh Nguyệt           | Khoa Tiêu hóa                      | 10/2021             | 10/2022 |
| 64  | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tỷ lệ tử vong ngắn hạn ở bệnh nhân suy gan cấp trên nền mạn   | ThS BS. Võ Huy Văn           | Khoa Tiêu hóa                      | 10/2021             | 10/2022 |
| 65  | Giá trị của thang điểm Oakland trong tiên lượng xuất huyết tiêu hóa dưới   | BS. Đỗ Huy Thạch             | Khoa Tiêu hóa                      | 10/2021             | 10/2022 |
| 66  | Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân viêm ruột lupus điều trị tại khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM từ năm 2018 đến 2021  | ThS BS. Nguyễn Đình Chương   | Khoa Tiêu hóa                      | 10/2021             | 10/2023 |
| 67  | Đánh giá hiệu quả và an toàn của khoan cắt mảng xơ vữa vôi hóa bằng Rotablator trong can thiệp động mạch vành qua da tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM  | ThS BS. Vũ Hoàng Vũ          | Khoa Tim mạch can thiệp            | 10/2021             | 10/2023 |
| 68  | Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tỉ lệ tử vong trên người bệnh được chẩn đoán bệnh cơ tim Takotsubo tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM  | ThS BS. Vũ Hoàng Vũ          | Khoa Tim mạch can thiệp            | 10/2021             | 10/2023 |
| 69  | Đánh giá tính an toàn và hiệu quả của can thiệp mạch vành bằng stent tự tiêu Absorb  | TS BS. Trần Hòa              | Khoa Tim mạch can thiệp            | 10/2021             | 10/2023 |
| 70  | Tương quan giữa nồng độ troponin I nước bọt và troponin I huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp  | TS BS. Trần Hòa              | Khoa Tim mạch can thiệp            | 10/2021             | 10/2023 |
| 71  | Khảo sát các yếu tố nguy cơ bệnh động mạch vành trên bệnh nhân trẻ tuổi tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM   | ThS ĐD. Võ Thị Diễm Thúy     | Khoa Tim mạch can thiệp            | 10/2021             | 10/2023 |

| STT | Tên đề tài   | Chủ nhiệm đề tài                                      | Đơn vị thực hiện          | Thời gian thực hiện |         |
|-----|--|---|---------------------------|---------------------|---------|
|     |  |   |                           |                     |         |
| 72  | Nghiên cứu hiệu quả và tính an toàn của stent Magmaris trong điều trị bệnh động mạch vành  | GS TS BS. Trương Quang Bình                           | Khoa Tim mạch can thiệp   | 10/2021             | 10/2023 |
| 73  | Đánh giá chất lượng tiền phân tích của các xét nghiệm sinh hóa tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM   | CN. Trần Thị Anh Thư                                  | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2022 |
| 74  | Mức Vitamin D ảnh hưởng ở các độ tuổi lao động bằng phương pháp miễn dịch hóa phát quang (CMIA)  | ThS. Nguyễn Tấn Hiệp                                  | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2022 |
| 75  | Đánh giá tỉ lệ hài lòng của người khám bệnh ngoại trú đối với dịch vụ xét nghiệm máu tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM năm 2021  | ThS. Nguyễn Chí Vinh                                  | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2022 |
| 76  | Mối liên quan giữa các kháng thể kháng dsDNA, nucleosome và anti-C1q trong chẩn đoán và theo dõi mức độ hoạt động của bệnh Lupus tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM năm 2021-2022     | ThS. Ngô Thị Bình Minh                                | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2023 |
| 77  | Mối tương quan giữa nồng độ hormone tuyến giáp và các chỉ số đường huyết, mỡ máu của người đến khám sức khỏe ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM                             | ThS. Khuất Tuấn Anh                                   | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2023 |
| 78  | Khảo sát tỉ lệ u tuyến thượng thận tăng tiết hormone ở bệnh nhân được chẩn đoán tăng huyết áp ở người trẻ tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM  | ThS. Nguyễn Phương Thảo                               | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2023 |
| 79  | Khảo sát nồng độ lipase và một số xét nghiệm liên quan ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM  | ThS. Lưu Nguyễn Trung Thông                           | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2023 |
| 80  | Khảo sát tỉ lệ nhiễm và tái nhiễm virus HCV ở bệnh nhân xơ gan đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM  | ThS. Trần Thị Thảo Nguyên                             | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2023 |
| 81  | Đánh giá giá trị xét nghiệm Chlamydia trachomatis IgA bằng kỹ thuật miễn dịch hóa phát quang trên máy Liaison khi so sánh với xét nghiệm real-time PCR định tính Chlamydia trachomatis | ThS. Dương Thị Thanh Hương                            | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2023 |
| 82  | Ứng dụng kỹ thuật PCR đa môi trường trong chẩn đoán căn nguyên gây nhiễm trùng đường hô hấp và mối tương quan với nhiễm trùng hô hấp thứ phát tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM      | ThS. Hoàng Ngọc Bảo Mi                                | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2023 |
| 83  | Khảo sát tỷ lệ dương tính với HLA-B27 ở bệnh nhân viêm cột sống dính khớp tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM  | ThS. Đỗ Khánh Vy                                      | Khoa Xét nghiệm           | 10/2021             | 10/2023 |
| 84  | Sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ chăm sóc người bệnh không có người thân đi cùng tại bệnh viện   | ThS ĐD. Võ Thị Hồng Nhân                              | Phòng Điều dưỡng          | 10/2021             | 10/2023 |
| 85  | Tỉ lệ người bệnh bị suy mòn và đặc điểm các yếu tố liên quan ở người bệnh suy tim mạn đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM  | PGS TS BS. Lâm Vĩnh Niên<br>BS CKI. Ngô Cao Ngọc Diệp | Khoa Dinh dưỡng, Tiết chế | 10/2021             | 10/2023 |

| STT | Tên đề tài  | Chủ nhiệm đề tài  | Đơn vị thực hiện           | Thời gian thực hiện |         |
|-----|---|---|----------------------------|---------------------|---------|
|     |   |   |                            |                     |         |
| 86  | Khảo sát tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ sau phẫu thuật gan mật và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM                 | TS. Huỳnh Minh Tuấn   | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn | 10/2021             | 10/2023 |
| 87  | Đánh giá yếu tố tác động tới lỗi sai sót trong kiểm tra đóng gói dụng cụ y tế tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM                    | ThS. Vũ Thị Châm  | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn | 10/2021             | 10/2023 |
| 88  | Đánh giá đau ở trẻ sơ sinh khi thực hiện kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch ngoại biên: mức độ và các yếu tố liên quan                      | ThS ĐD. Nguyễn Vũ Bảo Châu                                    | Khoa Sơ sinh               | 10/2021             | 10/2023 |
| 89  | Bước đầu xây dựng mô hình học máy sâu trong chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan nguyên phát  | TS BS. Võ Tấn Đức   | Khoa Chẩn đoán hình ảnh    | 10/2021             | 10/2022 |
| 90  | Vai trò của cộng hưởng từ trong đánh giá xâm lấn cơ của ung thư biểu mô nội mạc tử cung   | BS CKI. Nguyễn Thị Thanh Hoa -<br>BS CKI Phạm Thị Thanh Thảo  | Khoa Chẩn đoán hình ảnh    | 10/2021             | 10/2023 |
| 91  | Vai trò của chuỗi xung khuếch tán trong đánh giá lành, ác của u quái buồng trứng  | ThS BS. Trần Mai Thảo<br>BS CKI. Hồ Thị Nhật Hiếu             | Khoa Chẩn đoán hình ảnh    | 10/2021             | 10/2023 |
| 92  | Vai trò của cộng hưởng từ chức năng trong đánh giá vùng vận động bàn tay ở bệnh nhân tổn thương choán chỗ nội sọ                    | ThS BS. Hà Thị Bích Trâm                                      | Khoa Chẩn đoán hình ảnh    | 10/2021             | 10/2023 |
| 93  | Vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong đánh giá độ nặng ở bệnh nhân thuyên tắc phổi cấp   | BS CKI. Lê Minh Thắng   | Khoa Chẩn đoán hình ảnh    | 10/2021             | 10/2023 |
| 94  | Vai trò các chuỗi xung cộng hưởng từ trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp trên thai phụ   | BS CKII. Lê Duy Mai Huyền - ThS<br>BS. Nguyễn Thị Thanh Thiên | Khoa Chẩn đoán hình ảnh    | 10/2021             | 10/2023 |
| 95  | So sánh đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính của u lymphôm nguyên phát và ung thư biểu mô tuyến dạ dày                                 | BS CKII. Nguyễn Thị Hồng Linh -<br>BS CKI. Trần Lê Minh Châu  | Khoa Chẩn đoán hình ảnh    | 10/2021             | 10/2023 |
| 96  | Vai trò máy điều trị giảm đau scrambler sau phẫu thuật cố định cột sống thắt lưng   | ThS BS. Lê Viết Thắng   | Khoa Ngoại Thần kinh       | 10/2021             | 10/2023 |
| 97  | Giá trị của phương pháp nhuộm chất chỉ thị màu natri-fluorescein trong phẫu thuật u sao bào   | TS BS. Nguyễn Minh Anh - ThS<br>BS. Nguyễn Thanh Lâm          | Khoa Ngoại Thần kinh       | 10/2021             | 10/2023 |
| 98  | Giá trị của phương pháp chụp mạch trong mổ bằng indocyanine green điều trị bệnh lý túi phình động mạch não                          | TS BS. Nguyễn Minh Anh - ThS<br>BS. Huỳnh Trung Nghĩa         | Khoa Ngoại Thần kinh       | 10/2021             | 10/2023 |
| 99  | Giá trị của kỹ thuật theo dõi điện thế gợi thính giác thân não dự đoán tổn thương thính giác sau mổ giải ép vi mạch co giật nửa mặt | TS BS. Nguyễn Minh Anh - BS.<br>Trần Đăng Khôi                | Khoa Ngoại Thần kinh       | 10/2021             | 10/2023 |
| 100 | Sự thay đổi kiến trúc, thực hành của điều dưỡng về quản lý tổn thương do tì đè và các yếu tố liên quan                              | BS CKII. Vũ Hữu Thịnh<br>ThS ĐD. Trương Thị Tú Anh            | Khoa Tạo hình - Thẩm mỹ    | 10/2021             | 10/2023 |
| 101 | Nhận xét các trường hợp vỡ túi độn ngực điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM   | ThS BS. Nguyễn Mạnh Đôn                                       | Khoa Tạo hình - Thẩm mỹ    | 10/2021             | 10/2023 |
| 102 | Laser pico giây ND:YAG 1064nm trong điều trị râm má   | BS CKII. Lê Vi Anh<br>ThS BS. Tạ Quốc Hưng                    | Khoa Da liễu - Thẩm mỹ da  | 10/2021             | 10/2023 |

| STT | Tên đề tài   | Chủ nhiệm đề tài                                    | Đơn vị thực hiện          | Thời gian thực hiện |         |
|-----|--|---|---------------------------|---------------------|---------|
|     |  |   |                           |                     |         |
| 103 | Laser pico giây ND:YAG 1064nm trong điều trị lão hóa da  | BS CKII. Lê Vi Anh<br>ThS BS. Nguyễn Phương Thảo    | Khoa Da liễu - Thẩm mỹ da | 10/2021             | 10/2023 |
| 104 | Laser pico giây ND:YAG 1064nm phân đoạn trong điều trị sẹo rỗ  | ThS BS. Tạ Quốc Hưng                                | Khoa Da liễu - Thẩm mỹ da | 10/2021             | 10/2023 |
| 105 | Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, bệnh căn trong hồng ban nút  | ThS BS. Trần Ngọc Khánh Nam<br>BS CKI. Trần Hạnh Vy | Khoa Da liễu - Thẩm mỹ da | 10/2021             | 10/2023 |
| 106 | Hiệu quả của Cysteamine Hydrochloride 5% thoa trong điều trị râm má  | TS BS. Lê Thái Vân Thanh                            | Khoa Da liễu - Thẩm mỹ da | 10/2021             | 10/2023 |
| 107 | Giá trị của nghiệm pháp mùi được xây dựng phù hợp với người Việt Nam   | TS BS. Trần Ngọc Tài                                | Khoa Thần kinh            | 10/2021             | 10/2023 |
| 108 | Đặc điểm tổn thương thành mạch động mạch não giữa trên cộng hưởng từ độ phân giải cao ở bệnh nhân nhồi máu não nhân nền - vành tía   | TS BS. Nguyễn Bá Thắng                              | Khoa Thần kinh            | 10/2021             | 10/2023 |
| 109 | Bước đầu khảo sát kết quả điều trị và các biến cố bất lợi của Pembrolizumab trong điều trị ung thư phổi giai đoạn tiến xa, PD-L1 (+) | BS CKII. Lâm Quốc Trung                             | Khoa Hóa trị ung thư      | 10/2021             | 10/2023 |
| 110 | Điều trị bước 1 thuốc ức chế Tyrosine Kinase trong ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn tiến xa/ di căn có đột biến EGFR          | BS CKII. Lâm Quốc Trung                             | Khoa Hóa trị ung thư      | 10/2021             | 10/2023 |
| 111 | Đánh giá kết quả của hóa trị phác đồ DC-S trong ung thư dạ dày T4b, N-BULKY  | BS CKII. Trần Vĩnh Thọ                              | Khoa Hóa trị ung thư      | 10/2021             | 10/2023 |
| 112 | Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị ung thư đại trực tràng ở người trẻ   | BS CKII. Lâm Phương Nam                             | Khoa Hóa trị ung thư      | 10/2021             | 10/2023 |
| 113 | Định danh nhanh tác nhân gây bệnh và gen kháng thuốc từ máu máu bằng kỹ thuật Film Array tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM          | TS BS. Huỳnh Minh Tuấn                              | Khoa Vi sinh              | 10/2021             | 10/2023 |